

**Tiết 89:**

**TUẦN 23**  
**CÂU TRẦN THUẬT**

**Mục tiêu cần nắm:**

HS:

- Hiểu rõ đặc điểm hình thức của câu trần thuật. Phân biệt câu trần thuật với các kiểu câu khác.
- Nắm vững chức năng câu trần thuật. Biết sử dụng câu trần thuật phù hợp với tình huống giao tiếp.

**Nội dung**

**\* Lý thuyết**

Đặc điểm hình thức và chức năng

→

- Chức năng: kể, miêu tả, nhận định, thông báo, bộc lộ tình cảm, cảm xúc...
- Đặc điểm hình thức: không có đặc điểm hình thức của câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán.
- Câu trần thuật thường kết thúc bằng dấu thường dùng dấu chấm, đôi khi có thể dùng dấu chấm than, dấu chấm lửng.
- Là kiểu câu cơ bản được dùng phổ biến trong giao tiếp.

Ghi nhớ SGK/46

**\* Thực hành**

Bài 1: Xác định kiểu câu và chức năng của những câu sau:

a/ Cả 3 câu trong đoạn trích đều là câu trần thuật

+ Câu 1: kể

+ Câu 2,3: bộc lộ tình cảm, cảm xúc.

b/

+ Câu 1: câu trần thuật dùng để kể

+ Câu 2: câu cảm thán (được đánh dấu bằng từ “quá”) dùng để bộc lộ tình cảm, cảm xúc.

+ Câu 3,4: câu trần thuật dùng để bộc lộ tình cảm, cảm xúc.

Bài 2: Đọc câu thứ 2 trong phần dịch nghĩa bài thơ “Ngắm trăng” của Hồ Chí Minh

Trước cảnh đẹp đêm nay biết làm thế nào?

Và câu : Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ.

Nhận xét về kiểu câu và ý nghĩa của 2 câu đó

+ Câu thơ trong phần dịch nghĩa của bài thơ “Ngắm trăng” là câu nghi vấn

+ Câu trong phần dịch thơ là câu trần thuật

→ Hai câu này tuy khác nhau về kiểu câu nhưng cùng diễn đạt một ý nghĩa: đêm trăng đẹp gây sự xúc động mạnh liệt cho nhà thơ.

Bài 3:

\* Xác định kiểu câu

a/ câu cầu khiến

b/ câu nghi vấn

c/ câu trần thuật

→ Cả 3 câu đều dùng để cầu khiến

\* Nhận xét sự khác biệt ý nghĩa của 3 câu này

+ Câu (b) và (c) thể hiện ý cầu khiến(đề nghị) nhẹ nhàng, nhã nhặn, lịch sự.

+ Câu (a) thể hiện ý đề nghị kiên quyết.

Bài 5: Đặt câu trần thuật

- Hứa hẹn: (Tôi) xin hứa với anh ngày mai tôi sẽ đến đúng giờ.
- Xin lỗi: (Tôi) xin lỗi bạn vì đã đến muộn.
- Cảm ơn: (Em) xin cảm ơn cô.
- Chúc mừng: (Anh) xin chúc mừng sinh nhật em.
- Cam đoan: (Tôi) xin cam đoan lời tôi nói là sự thật.
- Hỏi: Tôi hỏi bạn hút thuốc lá có lợi ở chỗ nào.

- Mời: (Cháu) mời bà xoi cơm ạ.

\* Lưu ý:

+ Chủ ngữ đặt trong dấu ngoặc đơn có nghĩa là có thể dùng hoặc không dùng vì chủ ngữ của các câu này chỉ ngôi thứ nhất.

+ Các câu vừa nêu trên được xếp vào cùng một kiểu câu không phải vì giống nhau ở chức năng mà giống nhau ở đặc điểm hình thức: không có những yếu tố ngôn ngữ đặc trưng của kiểu câu nghi vấn, cầu khiến, cảm thán.

\*\*\*\*\*

## **Tiết 90: CHIẾU DỜI ĐÔ**

### **Mục tiêu cần đạt**

HS:

- Thấy được khát vọng của nhân dân ta về một đất nước độc lập, thống nhất, hùng cường mà khí phách của của dân tộc Đại Việt đang trên đà lớn mạnh được phản ánh qua bài Chiếu dời đô.

- Tầm nhìn chiến lược của Vua Lý Công Uẩn về quân sự.

- Nắm được đặc điểm cơ bản của thể chiếu. Thấy được sức thuyết phục to lớn của chiếu dời đô đó là sự kết hợp giữa lý lẽ và tình cảm. Biết vận dụng bài học để viết văn nghị luận.

### **Nội dung**

#### **1. Mục đích của việc dời đô**

- Các cuộc dời đô:

+ Nhà Thương 5 lần dời đô

+ Nhà Chu 3 lần

→ mưu toan sự nghiệp, xây dựng vương triều phồn thịnh, tính kế lâu dài cho thế hệ sau.

=> xây dựng một đất nước phồn thịnh

#### **2. Lý do chọn Đại La làm nơi định đô**

+ Vị trí địa lý: trung tâm trời đất, mở ra bốn hướng, có núi, có sông; đất rộng bằng phẳng cao thoáng, tránh được lụt lội.

+ Chính trị, văn hóa: chốn tụ hội bốn phương; đầu mối giao lưu; mảnh đất hưng thịnh.

→ khẳng định Đại La là nơi tốt nhất để định đô

**\* Lưu ý:**

- Nghệ thuật: lập luận chặt chẽ, lời văn giàu hình ảnh, cân đối nhịp nhàng, kết hợp hài hòa giữa lí và tình.

- Nội dung chính của VB : phản ánh khát vọng của nhân dân về một đất nước độc lập, thống nhất. Đồng thời, phản ánh ý chí tự cường của dân tộc Đại Việt.

- Ghi nhớ SGK/ 51.

\*\*\*\*\*

**Tiết 91:**

**Câu phủ định**

**Mục tiêu cần nắm:**

HS:

- Hiểu rõ đặc điểm hình thức của câu phủ định.

- Nắm vững chức năng của câu phủ định. Biết sử dụng phù hợp với tình huống giao tiếp.

**Nội dung**

**\* Khái niệm**

**1. Đặc điểm hình thức và chức năng**

- Hình thức: chứa những từ ngữ phủ định: không, chưa, chẳng, không phải (là), chẳng phải (là)....

- Chức năng:

+ Thông báo, xác nhận không có sự vật, sự việc, tính chất, quan hệ nào đó. (câu phủ định miêu tả)

+ phản bác một ý kiến, một nhận định (câu phủ định bác bỏ)

## 2. Ghi nhớ SGK/53

### \* Thực hành

Bài 1: Xác định câu phủ định bác bỏ → giải thích vì sao?

a/ Bằng hành động....thế hệ trẻ cho tương lai. (từ ngữ phủ định: không có)

b/ Cụ cứ tưởng.....chả hiểu gì đâu! (từ ngữ phủ định: chả hiểu gì đâu)

c/ Không, chúng con không đói nữa đâu. (từ ngữ phủ định: không, không đói nữa)

→ Giải thích: vì nó phản bác một ý kiến, một nhận định.

Bài 2: Đọc đoạn trích, trả lời câu hỏi

\* Những câu trên có ý nghĩa phủ định không? Vì sao?

→ Tất cả những câu (a), (b), (c) đều là câu phủ định vì nó có ý nghĩa phủ định.

Nhưng do từ phủ định này + từ phủ định khác => **không phải là câu phủ định.**

\* Đặt những câu không có từ ngữ phủ định mà có ý nghĩa tương với những câu trên.

→

1. Câu chuyện có lẽ chỉ là một câu chuyện hoang đường, **song vẫn có ý nghĩa** nhất định.

2. Tháng tám, hồng ngọc đỏ, hồng hạc vàng, **ai cũng** (mọi người đều) từng ăn Tết Trung thu, ăn nó như ăn cả mùa thu vào lòng vào dạ.

3. Từng qua thời thơ ấu ở Hà Nội, **ai cũng có một lần** ngẩn cổ nhìn lên tán lá cao vút mà ngắm nghía một cách ước ao chùm sấu non xanh hay thích thú chia nhau nhấm nháp món sấu dầm trước cổng trường.

Bài 4: Các câu sau có phải là câu phủ định không? Nó dùng để làm gì?

a/ Đẹp gì mà đẹp! (là câu phủ định: dùng để phản bác ý kiến khẳng định một cái gì đó đẹp)

Đặt câu có ý nghĩa tương đương: “Đâu có đẹp!” (Ví dụ: Cô ấy đẹp thật!)

b/ Làm gì có chuyện đó! (là câu phủ định → dùng phản bác tình thực của một thông báo hay một nhận định, đánh giá)

Đặt câu : “Chẳng có chuyện đó đâu!” (Ví dụ: Có loại xe hơi chạy bằng nước là không cần xăng dầu.)

c/ Bài thơ này mà hay à? (là câu nghi vấn → dùng phản bác ý kiến khẳng định một bài thơ nào đó hay)

Đặt câu: “Bài thơ này chẳng hay!” (Vd: Bài thơ này hay thật!)

d/ Cụ tưởng tôi sung sướng hơn chăng? (là câu nghi vấn → dùng để phản bác điều mà lão Hạc đang nghĩ ông giáo sung sướng hơn lão Hạc)

Đặt câu: Tôi không sung sướng như cụ tưởng”.

\*\*\*\*\*